

TB, ngày 31 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v Tuyên bố một người là đã chết**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TB, TỈNH TÂY NINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Phạm Thị Yên.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TB tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 48/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 32/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** ông T. V. C, sinh năm 1964; địa chỉ: khu phố X, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** anh T. H. V, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố X, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***\* Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu – ông T. V. C trình bày:***

Vào năm 1986 ông quen biết bà T. T. O. N, sinh năm 1967. Thời điểm này bà N đang làm giúp việc tại cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh nhưng ông không biết quê quán, cha mẹ của bà N ở đâu. Cùng năm 1986, ông và bà N tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không tổ chức đám cưới cũng không có đăng ký kết hôn. Năm 1987, bà N sinh 01 người con trai và đặt tên là T. H. V. Đến năm 1989, ông và bà N phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hoà hợp, cuộc sống khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hoà. Cùng năm 1989, bà N bỏ đi khỏi địa phương nhưng ông không biết bà N bỏ đi đâu. Ông đã nhiều lần tìm kiếm và hỏi thăm tin tức của bà N nhưng vẫn không biết bà N hiện

nay đang ở đâu, không biết bà N hiện còn sống hay đã chết. Nơi cư trú cuối cùng của bà N trước khi biệt tích là khu phố X, thị trấn TB, huyện TB (nay là phường TB, thị xã TB), tỉnh Tây Ninh. Năm 2013, ông được chia thừa kế phần đất diện tích 282,4m<sup>2</sup> tọa lạc tại khu phố X, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 20/3/2013 do một mình ông đứng tên. Nay ông có nhu cầu sang nhượng lại phần đất này cho người khác nhưng do giấy khai sinh của T. H. V thể hiện họ tên mẹ là bà T. T. O. N nên ông không làm giấy chứng nhận độc thân để chuyển nhượng quyền sử dụng đất được. Vì vậy, nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N đã chết để ông làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh T. H. V thống nhất toàn bộ lời trình bày của ông T. V. C và đồng ý yêu cầu tuyên bố bà T. T. O. N là đã chết.

\* *Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TB phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc giải quyết việc dân sự; người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết việc dân sự: căn cứ Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 96, 97, 388, 392 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự xem xét quyết định: chấp nhận đơn yêu cầu của ông T. V. C. Tuyên bố một người là đã chết đối với bà T. T. O. N, sinh năm 1967, nơi cư trú: khu phố X, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông T. V. C phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã TB nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: ông C yêu cầu tuyên bố bà T. T. O. N là đã chết nên đây là việc dân sự về “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà N có nơi cư trú cuối cùng tại khu phố X, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TB theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu: Xét yêu cầu của ông C, thấy rằng:

[2.1] Ông T. V. C trình bày, ông và bà T. T. O. N chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1986 nhưng không có đăng ký kết hôn. Năm 1987, bà N sinh con tên T. H. V. Căn cứ giấy khai sinh số 213, Quyền số 01 ngày 28/7/1987

thể hiện, anh T. H. V, sinh ngày 08/7/1987, họ tên cha là T. V. C, sinh ngày 20/11/1964 và họ tên mẹ là T. T. O. N, sinh năm 1967, cùng địa chỉ ấp X, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Như vậy, có căn cứ xác định ông T. V. C là chồng của bà T. T. O. N. Bà N có nơi cư trú cuối cùng tại ấp X, thị trấn TB, huyện TB (nay là khu phố X, phường TB, thị xã TB), tỉnh Tây Ninh. Ông C trình bày bà N bỏ đi khỏi địa phương từ năm 1989, không có tin tức. Tuy nhiên, ông C không xác định được mốc thời gian chính xác bà N biệt tích là thời gian nào. Do đó, căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, Tòa án xác định thời điểm có tin tức cuối cùng về bà N là vào ngày 31/12/1989.

**[2.2]** Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của ông C, Tòa án nhân dân thị xã TB đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà N và thông báo tìm kiếm bà N đã được đăng, phát thông báo tìm kiếm 03 số liên tiếp trên Báo Nhân dân vào các ngày 11, 12, 13/6/2022, đăng trên Báo Công Lý trong 03 số báo liên tiếp vào các ngày 14, 17 và 21/6/2022 và phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam trong các ngày 30, 31/5 và ngày 01/6/2022. Ngoài ra, Toà án nhân dân thị xã TB còn đăng thông báo tìm kiếm bà N trên Cổng thông tin điện tử của Toà án và Báo Tây Ninh trên 03 số liên tiếp nhưng vẫn không có tin tức xác thực bà N là còn sống.

**[2.3]** Như vậy, có cơ sở xác định bà N đã biệt tích 05 năm liền trở lên tính từ ngày 31/12/1989 đến ngày ông C nộp đơn yêu cầu, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực bà N là còn sống, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự nên yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông C đối với bà N là có cơ sở chấp nhận.

**[2.4]** Về xác định thời điểm chết của bà N: Thời điểm biết được tin tức cuối cùng về bà N là vào ngày 31/12/1989. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; Điều 147 của Bộ luật Dân sự thì thời điểm bà N chết được xác định là ngày 01/01/1995.

**[3]** Về lệ phí: ông T. V. C phải chịu lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**[4]** Về chi phí tố tụng: chi phí đăng, phát sóng tìm kiếm bà N là 8.800.000 (Tám triệu tám trăm nghìn) đồng. Ông T. V. C phải chịu chi phí tố tụng theo quy định.

**[5]** Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TB là có căn cứ nên chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72, Điều 147 của Bộ luật Dân sự; các Điều 391, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông T. V. C đối với bà T. T. O. N.**

Tuyên bố bà T. T. O. N, sinh năm 1967; nơi cư trú cuối cùng tại ấp X, thị trấn TB, huyện TB (nay là khu phố X, phường TB, thị xã TB), tỉnh Tây Ninh là đã chết từ ngày 01 tháng 01 năm 1995.

Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà T. T. O. N được giải quyết như đối với người đã chết.

Tài sản của bà T. T. O. N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

**2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:** ông T. V. C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông C đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026323 ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận ông C đã nộp xong lệ phí.

**3. Về chi phí tố tụng:** ông T. V. C phải chịu 8.800.000 (Tám triệu tám trăm nghìn) đồng, ghi nhận ông C đã nộp xong chi phí tố tụng.

**4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:**

Ông C, anh V có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã TB có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu tập QĐ.

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Yến**